

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 25-02-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Hoài Dinh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Nguyễn Văn Thản**
 2. Bà **Trần Thị Đào**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2018/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Đức C (Ngô Đình C); sinh năm 1971, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Đăng C, sinh năm 1942, (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Vợ: Nông Phương T: sinh năm 1977; Con: Có 02 người; Tiền án: Bản án số 05 ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Đức C 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/01/2016; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Có 01 tiền án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 401/2018/HS-PT ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, *có mặt*.

Bị hại: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1947. *Có mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1976 *Vắng mặt*.

Nơi ĐKKHKT: xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: số 106 L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 24/3/2017, thông qua điện thoại bàn tại nhà bà Phan Thị T, sinh năm 1947, đăng ký thường trú tại ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có hai đối tượng tự xưng là TN và Đại úy B đang công tác tại đội điều tra Công an tỉnh Tây Ninh điện thoại cho bà T nói hiện đang thụ lý vụ án mua bán trái phép chất ma túy có liên quan đến bà T và đe dọa sẽ bắt tạm giam bà T, phong tỏa tài sản của bà T. Do không hiểu biết về pháp luật và sợ bị phong tỏa tài sản, bà T đồng ý chuyển số tiền 380.000.000 đồng vào số tài khoản 25002205338620 đứng tên Ngô Đình C ngụ tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang tại Chi nhánh ngân hàng Agribank tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, đối tượng A Vương người Trung Quốc (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) điện thoại (thông qua mạng xã hội Wechat) báo cho C biết sẽ có người chuyển vào tài khoản của C 380.000.000 đồng; đến 16 giờ 30 phút C nhận được tin nhắn có số tiền 380.000.000 đồng trong tài khoản của mình. C điện thoại cho chị Hồ Thị L, sinh năm 1967, hiện đang tạm trú tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đổi số tiền 380.000.000 đồng Việt Nam sang tiền Trung Quốc và được chị L đồng ý. Sau đó, C đến ngân hàng Agribank chi nhánh Đồng Đăng viết ủy nhiệm chi số tiền 380.000.000 đồng vào tài khoản của chị L và yêu cầu chị L mang sang chợ Lũng Lụi nước Trung Quốc giao cho C và A Vương. Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2017, do không đổi được tiền Trung Quốc nên chị L mang 380.000.000 đồng Việt Nam sang chợ Lũng Lụi giao cho A Vương, nhận tiền xong A Vương đưa cho C 1.200.000 đồng

Quá trình điều tra, C chỉ khai có nhận số tiền 380.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản của C và cho rằng đây là tiền hợp pháp, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngày 25/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh đề nghị Ngân hàng Agribank chi nhánh Đ, huyện C, tỉnh L phong tỏa và đóng tất cả các giao dịch qua tài khoản số 8402205026759 của Hồ Thị L để phục vụ công tác điều tra.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 380.000.000 đồng và xử lý hình sự theo quy định pháp luật.

Đối với Hồ Thị L, có hành vi chuyển số tiền 380.000.000 đồng mà Ngô Đức C cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội mà có sang Trung Quốc giao cho A Vương. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh làm rõ thì L không biết số tiền này do C phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSGD ngày 31-5-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Ngô Đức C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định

tại Điểm a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo trình bày đã cho A Vương mượn tài khoản của mình, nên nghĩ rằng số tiền 380.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của bị cáo là tiền hàng của A Vương, là tiền hợp pháp. Sau khi nhận được 380.000.000 đồng, bị cáo đã chuyển cho Hồ Thị L để đổi sang tiền Trung Quốc, rồi cũng giao lại cho A Vương, bị cáo không gọi điện thoại yêu cầu bà T chuyển tiền, cũng không thụ hưởng khoản tiền này, bị cáo chỉ nhận 1.200.000 đồng A Vương cho. Nên bị cáo không phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Phan Thị T trình bày: Do không hiểu biết pháp luật, khi nghe có người gọi điện thoại đe dọa tạm giam hai tháng vì nói bà có liên quan đến vụ án ma túy. Nên bà đã chuyển vào tài khoản của bị cáo số tiền 380.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Về hình phạt bà không có ý kiến gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo C mức án từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 380.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo bị oan, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 24/3/2017, tại khu vực ấp P, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ngô Đức C có hành vi đe dọa, dùng thủ đoạn gian dối để yêu cầu bà Phan Thị T phải chuyển số tiền 380.000.000 đồng vào tài khoản số 25002205338620 của bị cáo mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa, bị cáo C không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng toàn bộ số tiền nhận được từ bà T bị cáo đã giao lại cho một người Trung Quốc không rõ lai lịch tên là A Vương. Tuy nhiên, tại biên bản

hồi cung bị can ngày 22 tháng 11 năm 2017 (bút lục 88), bị cáo trình bày sau khi nhận được Quyết định khởi tố bị can và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can bị cáo không có ý kiến gì. Việc bị cáo cho rằng toàn bộ số tiền nhận được từ bà Tuyết đã chuyển cho A Vương nhưng cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 32/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định, chủ tài khoản thanh toán không được cho thuê, cho mượn tài khoản của mình và phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo. Với những chứng cứ như trên và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo C thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với văn bản ngày 25/3/2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Đ, huyện C, tỉnh L phong tỏa và đóng tất cả các giao dịch qua tài khoản số 8402205026759 của chị Hồ Thị L để phục vụ công tác điều tra. Đây là công văn trao đổi, phối hợp trong công tác giữa các cơ quan Nhà nước với nhau, không phải là biện pháp cưỡng chế phong tỏa tài khoản theo quy định tại Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hơn nữa, không có căn cứ để xác định Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phong tỏa tài khoản của chị L. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề này.

Đối với hành vi chuyển số tiền Việt Nam 380.000.000 đồng sang Trung Quốc của Hồ Thị L. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục phối hợp, chuyển tin báo đến các cơ quan có thẩm quyền xác minh, làm rõ. Nếu có đủ căn cứ thì xử lý hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm, được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Không có.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo C mức án từ 08 đến 09 năm tù **là có căn cứ, đúng người, đúng tội.**

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 380.000.000 đồng. Bị cáo C là người đã trực tiếp thụ hưởng số tiền này. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo C phải bồi thường 380.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Tuyết.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Ngô Đức C (Ngô Đình C) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Đức C (Ngô Đình C) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các Bản án đã xét xử bị cáo C

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Đức C (Ngô Đình C) phải bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị T số tiền 380.000.000 (*ba trăm tám mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Đức C (Ngô Đình C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **19.000.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

